

Bản án số: 297/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 276/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc T, giới tính: Nữ, sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 901^A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: A34/14^U tổ 55, ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 02/12. Con ông Trần Văn U © và bà Nguyễn Ngọc M. Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn L, sinh năm: 1981. Con: Có 03 người con [lớn nhất (sinh năm 2011) và nhỏ nhất (sinh năm 2017)]. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/01/2004, bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/01/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 09/03/2005, bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/7/2005, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 bản án buộc Trần Thị Ngọc T chấp hành là 06 năm tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 03/02/2010.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Ngô Văn Y, sinh năm: 1951. Trú tại: Số 100/23C4 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).
2. Ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1979. Trú tại: Số 48F/13F Hoàng Sỹ Khải, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).
3. Ông: Võ H, sinh năm: 1944. Trú tại: Số 814/6 Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 24/01/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước số nhà 901^A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 thì phát hiện Trần Thị Ngọc T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ ngay chỗ ngồi của Trần Thị Ngọc T 01 bóp da màu đỏ, bên trong có 40 gói nylon chứa ma túy; tạm giữ của Trần Thị Ngọc T số tiền 800.000 đồng, rồi tiến hành dẫn giải T và đưa vật chứng về trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 393/KLGD-H ngày 02/03/2017, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 40 gói nylon đựng trong 01 bóp da màu đỏ, được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,6020g (một bốn phẩy sáu không hai không gam), loại Heroine.

Do Trần Thị Ngọc T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị Ngọc T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong thời gian tại ngoại chờ xử lý, Trần Thị Ngọc T tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang. Cụ thể:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, tại trước nhà số 961^B Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8; tổ tuần tra Công an Phường 12, Quận 8 phát hiện bắt quả tang Trần Thị Ngọc T cất giấu trên vách cửa nhà 961^B Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 ngay chỗ T đang ngồi một bóp bằng vải màu xanh, bên trong có 04 gói nylon chứa ma túy. Công an Quận 8 tiến hành thu giữ vật chứng, tạm giữ của T 01 điện thoại di động, số tiền 1.000.000 đồng và dẫn giải T về trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 1006/KLGD-H ngày 09/6/2017, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 04 gói nylon (bên trong 01 bóp vải màu xanh) được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9745g (không phẩy chín bảy bốn năm gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Thị Ngọc T khai nhận: Do bản thân không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài; nên T nảy sinh ý định mua bán trái phép

chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Thực hiện ý định trên, khoảng 7 giờ 30 ngày 24/01/2017, T thuê xe hon da ôm của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến khu vực Phường 14, Quận 8; sau đó xuống xe đi bộ đến khu vực Cầu Sô 2 liên hệ với người đàn ông tên Hân (không rõ lai lịch) mua 44 tép heroine đựng trong 01 bóp da màu đỏ với giá 15.000.000 đồng, rồi mang về trước số 901^A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 bán lại cho người nghiện. T đã bán được 04 gói heroine với giá 190.000 đồng/gói.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra phát hiện, tiến hành kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại như nêu trên.

Trong thời gian tại ngoại, Trần Thị Ngọc T tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/5/2017, T tiếp tục thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ lai lịch) từ chợ Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 12, Quận 8 đi đến khu vực ngã tư Quốc Tế (nơi giao nhau giữa hẻm 277 Bình Đông với hẻm 49 Hoài Thanh) Phường 14, Quận 8 mua 04 gói ma túy với giá 140.000đồng/gói của một người phụ nữ tên Ti (không rõ lai lịch). Mua được ma túy, T mang về nhà số 901^A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 (nhà của chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, là chị dâu của T). T bỏ 04 gói ma túy nêu trên vào 01 bóp nhỏ bằng vải màu xanh và cất giấu trên vách cửa nhà số 901^A chờ người nghiện đến hỏi mua thì bán với giá 180.000đồng/gói.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, khi T ngồi trước nhà số 901^A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 để chờ bán số ma túy trên thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 23/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 23/8/2017 và bổ sung cáo trạng truy tố. Cụ thể như sau:

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố thêm 01 (một) tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T mức án tù từ 09 (chín) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm b, điểm h Khoản 2, Khoản 5 của Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì khác đối với nội dung cáo trạng truy tố cũng như đối với phần bổ sung cáo trạng truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Muốn kiếm tiền tiêu xài, nên bị cáo bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Nguồn ma túy bị cáo khai là mua của nhiều đối tượng khác nhau (không rõ lai lịch), tại khu vực ngã tư Quốc Tế (nơi giao nhau giữa hẻm 277 Bình Đông với hẻm 49 Hoài Thanh) và khu vực Cầu Số 2, thuộc Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Ngọc T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định; lời khai người làm cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc T, qua giám định xác định:

- Chất bột màu trắng trong 40 gói nylon đựng trong 01 bốp da màu đỏ, được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,6020g (một bốn phẩy sáu không hai không gam), loại Heroine.

- Chất bột màu trắng trong 04 gói nylon (bên trong 01 bốp vải màu xanh) được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9745g (không phẩy chín bảy bốn năm gam), loại Heroine.

Như vậy, tổng trọng lượng (khối lượng) chất ma túy (Heroine) mà bị cáo Trần Thị Ngọc T dùng để mua bán bị thu giữ là 15,5765g.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Với trọng lượng (khối lượng) chất ma túy và hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Ngọc T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, vẫn cố ý phạm tội.

Xét, bị cáo Trần Thị Ngọc T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng (khối lượng) là 15,5765g, loại Heroine. Với trọng lượng (khối lượng) Heroine này, đã đủ dấu hiệu phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đồng thời, trong thời gian phạm tội, bị cáo Trần Thị Ngọc T tính đến khi bị phát hiện bắt quả tang (trong cả 02 lần), đã có ít nhất 02 (hai) lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện, mà mỗi lần đều đủ dấu hiệu của tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” mà chưa bị xử lý và còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; nên thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt.

Vì vậy, bị cáo Trần Thị Ngọc T sẽ bị xét xử theo quy định tại điểm b, điểm h Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, về nhân thân, tuy bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích trong lần phạm tội này (Theo quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015), nhưng thể hiện bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Lẽ ra, bị cáo phải biết sửa chữa, tu dưỡng phấn đấu và rèn luyện để thành công dân sống có ích cho xã hội, nhưng ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải thật nghiêm, cần có một khoảng thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo khi phạm tội đang mang thai, có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: p, l Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung và khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ nhà nước và buộc bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội, theo khai nhận của bị cáo là 3.760.000 đồng; theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 và điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm h Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về vật chứng: Xét: 02 gói niêm phong gồm:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 393/2017 (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T, Bùi Văn Vĩ, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký giám định viên Trần Đình Hải) và 01 gói niêm phong số 1006 (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo); qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 800.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia (màu trắng, gắn sim số 0933420237, số số Imei 1: 358624/06/224996/1, số số Imei 2: 358624/06/224997/9) cùng số tiền 1.000.000 đồng là

tài sản hợp pháp của bị cáo T, không chứng minh được có liên quan việc bị cáo phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T;

+ Về án phí: Bị cáo Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Ti và người thanh niên tên Hân đã bán ma túy cho Trần Thị Ngọc T, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với căn nhà số 901^A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số 961^B Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quá trình điều tra xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, điểm h Khoản 2; Khoản 5 Điều 194; điểm p, điểm l Khoản 1 Điều 46 và điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 29/5/2017.

+ Về hình phạt bổ sung và khoản tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.760.000 đồng; để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 393/2017 (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T, Bùi Văn Vĩ, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký giám định viên Trần Đình Hải) và 01 gói niêm phong số 1006 (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc T, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc T 01 (một) điện thoại di động Nokia (màu trắng, gắn sim số 0933420237, số số Imei 1: 358624/06/224996/1, số số Imei 2: 358624/06/224997/9) cùng số tiền 1.000.000 đồng.

(Theo các phiếu nhập kho vật chứng: số 86/PNK ngày 04/4/2017, số 192/PNK ngày 22/8/2017 của Công an Quận 8, TP.HCM và theo các giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/3/2017 và ngày 10/8/2017 của Kho bạc nhà nước Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú